

Số 15-QĐ/HU

Tam Đường, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUY ĐỊNH

về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;
 - Căn cứ Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quyết định số 1113-QĐ/TU, ngày 03/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sửa đổi, bổ sung một số Điều, Phụ lục 1 của Quy định 15-QĐ/TU, ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quyết định số 922-QĐ/TU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Lai Châu;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025,
 - Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy họp ngày 18/7/2024;
- Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chế, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.
2. Bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông công tác cán bộ của thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.
3. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

Huyện ủy lãnh đạo tổ chức thực hiện các nguyên tắc của Đảng trong công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:
 - Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
 - Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.
 - Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.
2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:
 - Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
 - Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề quan trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.
2. Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp dưới quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác. Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy, Thường trực HDND, tập thể lãnh đạo UBND huyện, các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.
3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.
4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ và cán bộ tại địa phương.

2. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên UBKT Huyện ủy; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy ngoài cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy được xác định theo quy định của Trung ương, của tỉnh.

4. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, UBKT (Ủy viên UBKT), Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy.

5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

6. Giới thiệu nhân sự để HĐND huyện bầu giữ chức Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện.

7. Tham gia ý kiến đối với nhân sự Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND huyện trước khi Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định giới thiệu đề HĐND huyện bầu.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Huyện ủy

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các

chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện, Trưởng ban, Phó trưởng ban của Huyện ủy và tương đương, Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy xã, thị trấn, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cấp trường và cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội huyện, Ủy viên UBKT huyện ủy, Ủy viên thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện; quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

3. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về địa phương khi có yêu cầu của tỉnh.

5. Nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác ở huyện theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND); Trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, cơ quan Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội cấp huyện; Ủy viên UBKT Huyện ủy, Ủy viên Thường trực Ủy ban MTTQ huyện, trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc HĐND, UBND huyện; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

6. Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện.

7. Khi cần thiết chỉ định tăng thêm cấp ủy viên; điều động đảng viên từ nơi khác chỉ định tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm UBKT các chi, đảng bộ cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng.

8. Giao quyền cấp trường các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; quyền bí thư các chi, đảng bộ cơ sở; quyền chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

9. Cho ý kiến sử dụng biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ trong hệ thống chính trị 05 năm và hằng năm.

10. Phê duyệt phương án nhân sự đại hội các chi, đảng bộ cơ sở.

11. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

12. Tham gia ý kiến với:

- Các cơ quan ngành dọc có đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn về đánh giá, quy hoạch, bổ trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ cấp trường, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của cơ quan ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

- Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự Chỉ huy Trường, Phó Chỉ huy Trường, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

- Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự Trường, Phó trưởng Công an huyện, Trưởng Công an xã, thị trấn.

- Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh về nhân sự Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện.

- Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về nhân sự Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện.

Điều 8. Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy quyết định

1. Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy nêu tại mục I, Phụ lục I.

2. Quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, giới thiệu tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, cách chức và thực hiện chính sách đối với các chức danh nêu tại khoản 1, mục III, Phụ lục 1; quy hoạch Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường học trực thuộc Phòng giáo dục và Đào tạo huyện.

3. Thông báo để cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác ở cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

4. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội huyện (trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý).

5. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề, ưu đãi nghề; đề nghị chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch và xếp lương (sau khi hết thời gian tập sự) đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện. Đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề, ưu đãi nghề, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch; hưởng phụ cấp chức vụ, đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

6. Quyết định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tham gia các ban chỉ đạo cấp huyện do Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập.

7. Giao cán bộ phụ trách cơ quan, đơn vị trong thời gian chưa kiện toàn chức danh cấp trưởng; đảng viên phụ trách chi, đảng bộ trong thời gian chưa kiện toàn được bí thư thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy.

8. Chuẩn y Ban Chấp hành, Chi ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên UBKT các chi bộ, đảng bộ cơ sở; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Chi ủy viên các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

9. Thông báo và quyết định nghỉ chế độ hưởng bảo hiểm xã hội đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo quy định của pháp luật.

10. Chỉ đạo công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cán bộ; tổ chức phúng viếng, tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo quy định.

11. Đề xuất cấp có thẩm quyền cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng ở ngoài nước.

12. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (đương nhiệm và quy hoạch) diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý giai đoạn và hằng năm. Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm của Trung tâm Chính trị huyện. Quyết định cử cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; cử cán bộ, công chức, viên chức đi học Trung cấp lý luận chính trị, Đại học, thạc sĩ và tương đương. Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho cán bộ, công chức, viên chức đi học cao cấp lý luận chính trị, tiến sĩ và tương đương.

13. Xem xét, đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp nhận viên chức và cán bộ, công chức cấp xã vào làm công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện theo quy định. Quyết định điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện theo quy định.

14. Xem xét, đề nghị tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

15. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, các cơ quan, đơn vị ngành dọc về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ đối với cấp phó các cơ quan ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương; thẩm phán trung cấp, thẩm phán sơ cấp Tòa án nhân dân huyện; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện.

16. Công bố quyết định bổ nhiệm; quyết định nghỉ hưu (chức danh cấp trưởng) đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; quyết định điều động, chỉ định tham gia cấp ủy xã, thị trấn.

17. Cho ý kiến:

- Nhân sự của huyện tham gia Ủy viên Ủy ban MTTQ, Ban Chấp hành, ban kiểm tra các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh và các tổ chức hội theo quy định; nhân sự cấp trưởng, cấp phó tổ chức hội được giao biên chế, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp thuộc huyện.

- Điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các Đảng ủy cơ sở; chỉ ủy cơ sở.

- Đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc tặng Huy chương Nhà nước đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Tuyển dụng viên chức, công chức cấp xã, thị trấn. Tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức ngoài huyện vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực HĐND huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Đề nghị Thường trực Huyện ủy cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các ban HĐND huyện.

3. Tuyển chọn, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử; cho thôi giữ chức vụ; cho từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

4. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử; cho thôi giữ chức vụ; cho từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy công tác ở các ban HDND huyện (chuyên trách); nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch HDND xã, thị trấn.

5. Được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền

- Nhận xét, đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với Phó các ban của HDND huyện; Phó Chủ tịch HDND các xã, thị trấn.

- Quyết định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tham gia các ban chỉ đạo cấp huyện thuộc lĩnh vực được phân công.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi quản lý.

2. Đề nghị Thường trực Huyện ủy cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm các chức danh cán bộ diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác ở các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, các xã, thị trấn; cho ý kiến tuyển dụng viên chức, công chức cấp xã, thị trấn; chuyển viên chức sang công chức; tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức ngoài huyện vào công tác tại huyện.

3. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

4. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bổ trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ở các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, các xã, thị trấn.

5. Lãnh đạo tổ chức thực hiện các chủ trương, quyết định của Thường trực

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Trình Thường trực Huyện ủy cho ý kiến về nhân sự cấp trường, cấp phó tổ chức hội được giao biên chế, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp thuộc huyện.

7. Công bố quyết định bổ nhiệm; quyết định nghỉ hưu (chức danh cấp trường) đối với cán bộ diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác ở các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện.

8. Được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền:

- Quyết định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tham gia các ban chỉ đạo cấp huyện thuộc lĩnh vực được phân công.

- Nhận xét, đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với cấp trường các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Phó Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học trực thuộc UBND huyện.

- Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện (trừ cán bộ, công chức, viên chức cấp trường); Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học trực thuộc UBND huyện; cán bộ, công chức cấp xã, thị trấn thuộc diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Phê duyệt quy hoạch các chức danh Chi huy trưởng, Phó Chi huy trưởng Quân sự xã, thị trấn.

- Thông báo đề cán bộ diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác ở các cơ quan, đơn vị, các trường học thuộc UBND huyện chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị-xã hội huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của Trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

3. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ

chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Chủ trì, phối hợp với các chi, đảng bộ cơ sở, các cơ quan, đơn vị có liên quan giới thiệu cán bộ tham gia Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ủy viên Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

5. Chuẩn bị phương án nhân sự đại hội của tổ chức mình trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến trước khi lãnh đạo bầu cử theo quy định.

6. Được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền quyết định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tham gia các ban chỉ đạo cấp huyện thuộc lĩnh vực được phân công.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của các cấp ủy trực thuộc huyện

I. Đảng bộ các xã, thị trấn

1. Ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn:

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác cán bộ và cán bộ thuộc thẩm quyền.

1.2. Quyết định phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh: Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy; cấp phó Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, thị trấn.

1.3. Trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ Đảng ủy; Chủ tịch Ủy ban MTTQ, trưởng các đoàn thể chính trị-xã hội cấp xã, thị trấn; phê duyệt danh sách cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (đương nhiệm và quy hoạch) đi đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn và hằng năm.

1.4. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ chức vụ, cho từ chức; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đang công tác tại xã, thị trấn; cử cán bộ, công chức đi học đại học, trung cấp lý luận chính trị và tương đương.

1.5. Trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của huyện

quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên UBKT Đảng ủy; đề nghị Thường trực Huyện ủy điều chỉnh cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ Đảng ủy ngoài cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ Đảng ủy được xác định theo quy định của Trung ương, của tỉnh, của huyện.

1.6. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, UBKT (ủy viên UBKT), Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.

1.7. Giới thiệu nhân sự ứng cử, khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư, Chủ ủy viên các chi bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Trung ương; nhân sự ứng cử các chức danh phó chủ tịch Ủy ban MTTQ, ủy viên thường trực Ủy ban MTTQ, Ủy viên Ủy ban MTTQ; cấp phó, ban thường vụ, ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, thị trấn; trưởng, phó ban HDND cấp xã, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng ủy theo phân cấp quản lý cán bộ.

1.8. Cho ý kiến về nhân sự bổ nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, thị trấn trước khi UBND cấp xã, thị trấn đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm; đề nghị khen thưởng bằng khen, các danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh trở lên và các danh hiệu vinh dự của Nhà nước.

1.9. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về xã, thị trấn khi có yêu cầu của huyện.

1.10. Nhận xét, đánh giá, xếp loại hằng năm đối với Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền đánh, giá xếp loại của Ban Thường vụ Huyện ủy), Chủ tịch Ủy ban MTTQ, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn; các chi bộ trực thuộc; ban thường trực ủy ban MTTQ và ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn.

1.11. Điều chỉnh cơ cấu ủy ban kiểm tra đảng ủy (sau khi xin ý kiến thống nhất của UBKT Huyện ủy), chi ủy chi bộ trực thuộc.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn:

2.1. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn.

2.2. Chuẩn bị nhân sự đề Đảng ủy xem xét giới thiệu ứng cử các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp và trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HDND, UBND; Phó chủ HDND, UBND; nhân sự chỉ định Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, chủ nhiệm UBKT đảng ủy; Chủ tịch Ủy ban MTTQ, Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn.

2.3. Chuẩn bị nhân sự dự kiến bổ nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự xã, thị trấn để Đảng ủy cho ý kiến trước khi UBND cấp xã đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm.

2.4. Lãnh đạo công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền theo nội dung quản lý cán bộ nêu tại Điều 4 Quy định này.

2.5. Cho ý kiến về bố trí, sắp xếp các vị trí chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thị trấn theo quy định.

2.6. Chuẩn y kết quả bầu cử Chi ủy, Bí thư, Phó bí thư các chi bộ trực thuộc.

II. Đảng ủy Quân sự, Công an, Trung tâm Y tế huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định, quy chế, quyết định của Trung ương, của tỉnh, của huyện về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; chuẩn y Phó Chủ nhiệm UBKT, Ủy viên UBKT Đảng ủy.

4. Trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của huyện quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên UBKT Đảng ủy; bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư; Phó Bí thư, UBKT (Ủy viên UBKT), Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.

5. Chuẩn y kết quả bầu cử Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng. Khi cần thiết chỉ định tăng thêm chi ủy viên; chỉ định đảng viên từ nơi khác (sau khi cán bộ được cấp có thẩm quyền điều động) tham gia Chi ủy và giữ các chức vụ bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng; giao quyền bí thư, giao phụ trách chi bộ trực thuộc. Đề nghị Thường trực Huyện ủy điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy ngoài cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đảng ủy được xác định theo quy định của Trung ương, của tỉnh, của huyện.

6. Trao đổi ý kiến (bằng văn bản) với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đối với nhân sự Ủy viên UBKT, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT trước khi trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

7. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy nhận xét, đánh giá đối với cán bộ: Trưởng, Phó trưởng Công an huyện; Chỉ huy Trưởng, Phó Chỉ huy Trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm y tế huyện đang công tác và sinh hoạt đảng tại Đảng bộ. Nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Ủy viên ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Huyện ủy).

8. Quyết định phê duyệt quy hoạch ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, ủy viên UBKT Đảng ủy; Bí thư, Phó bí thư, Chi ủy viên các chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

III. Chi ủy (chi bộ) cơ sở cơ quan

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định, quy chế quyết định của Trung ương, của Tỉnh, của Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định và lãnh đạo thực hiện các quyết định về công tác cán bộ và cán bộ theo các nội dung quản lý cán bộ tại Điều 4 của Quy định này đối với cán bộ thuộc quyền quản lý.

3. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Chi ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư, đảng viên trong chi bộ.

4. Trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh và của huyện quyết định số lượng Chi ủy viên; bầu Bí thư, Phó Bí thư chi bộ.

5. Giới thiệu cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý ứng cử đại biểu HĐND các cấp; ứng cử ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra các tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp các cấp.

6. Duyệt và cho ý kiến vào phương hướng cơ cấu nhân sự giới thiệu ứng cử ban chấp hành, ban thường vụ, các chức danh chủ chốt của các tổ chức đoàn thể trực thuộc (nếu có).

7. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quy hoạch đối với các chức danh cán bộ diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị; quyết định phê duyệt quy hoạch chi ủy.

8. Cấp ủy, Bí thư chi bộ tham gia ý kiến với tập thể lãnh đạo cơ quan trước khi trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện về đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, biệt phái, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, cho thôi chức vụ, cách chức, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật ... đối với cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh, của huyện về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi quản lý.

2. Trực tiếp quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình.

3. Nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức công tác tại cơ quan, đơn vị (trừ các chức danh thuộc diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý).

4. Trình cấp có thẩm quyền các nội dung về công tác cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức người lao động công tác tại cơ quan, đơn vị mình.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Huyện ủy

1. Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của Đảng bộ huyện, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy các vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; tổng hợp, đề xuất trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

5. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu). Trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, cán bộ thuộc biên chế các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

6. Phối hợp với UBKT Huyện ủy và các cơ quan liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ đối với các chi, đảng bộ cơ sở; chuẩn bị nhân sự Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của UBKT Huyện ủy, Ban Dân vận Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy

1. Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy kiến nghị, đề xuất với Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy công tác tại cơ quan.

2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu.

3. Kiểm tra, giám sát tổ chức cơ sở đảng và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của tổ chức cơ sở đảng khi có yêu cầu.

4. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy:

4.1. Xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; trình Ban Thường vụ Huyện ủy về kỷ luật cán bộ.

4.2. Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

4.3. Chuẩn bị nhân sự Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy; phối hợp thẩm định nhân sự ủy viên UBKT, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT Huyện ủy, Đảng ủy trực thuộc huyện.

Điều 16. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý) phải được Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

1.1. Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức (không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (tổng giám đốc) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

1.2. Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

1.3. Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến về các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều này đối với các chức danh trong danh mục cán bộ khi còn đang công tác diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Chương III BỘ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 17. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 18. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 19. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có kinh nghiệm thực tiễn, thời gian công tác phù hợp:

a) Trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự tại chỗ: Bảo đảm thời gian giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm hoặc chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử tối thiểu là 02 năm (24 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn (chỉ cộng dồn đối với thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương).

b) Trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử nhân sự từ nguồn bên ngoài: Bảo đảm thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định tại điểm a khoản này hoặc đảm bảo thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ, chức danh cụ thể theo quy định.

c) Trường hợp trước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đã có thời gian giữ chức vụ, chức danh được xác định là chức vụ, chức danh bằng, tương đương hoặc cao hơn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử thì thời gian đó được tính vào thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương để cộng dồn; không áp dụng đối với trường hợp bị cách chức, giáng chức, miễn nhiệm.

d) Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 20. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 21. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh thuộc diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

1. Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, tổ chức, cơ quan, đơn vị cần bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử ban hành văn bản trình Thường trực Huyện ủy xem xét cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ trước khi làm quy trình nhân sự:

- Các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; các chi bộ, đảng bộ cơ sở trình Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện trình lãnh đạo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) xem xét trình Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

+ Riêng Văn phòng HDND-UBND huyện trình Thường trực HDND, lãnh đạo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) xem xét trình Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

- Các ban HDND huyện trình Thường trực HDND huyện (qua Phòng Nội vụ) xem xét trình Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

- Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp trình Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định vào kỳ họp gần nhất.

2. Sau khi có chủ trương của Thường trực Huyện ủy, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo bằng văn bản để Thường trực Huyện ủy xem xét (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định, xét duyệt nhân sự:

4.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo Phụ lục 2 gửi Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, tập thể lãnh đạo UBND huyện, Thường trực HDND huyện qua Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ để thẩm định nhân sự, cụ thể như sau:

- Cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; các chi bộ, đảng bộ cơ sở khối cơ quan làm 01 bộ hồ sơ gửi Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

- Cơ quan, đơn vị thuộc HDND, UBND huyện làm 02 bộ hồ sơ: 01 bộ gửi Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) và 01 bộ gửi Thường trực HDND, lãnh đạo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ).

- Đảng ủy các xã, thị trấn làm 02 bộ hồ sơ: 01 bộ gửi Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy); 01 bộ gửi Thường trực HDND huyện (đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HDND xã, thị trấn) và lãnh đạo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ). Làm 01 bộ hồ sơ đối với chức danh ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT, Phó Chủ nhiệm UBKT, Ủy viên UBKT Đảng ủy gửi Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

4.2. Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Huyện ủy gửi văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự) xin ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

4.3. Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định, Phòng Nội vụ thẩm định, tổng hợp báo cáo tập thể lãnh đạo UBND huyện, Thường trực HDND huyện đối với các chức danh theo phân cấp.

4.4. Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ và các cơ quan liên quan thẩm

định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

4.5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Huyện ủy; quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Huyện ủy để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc. Tập thể lãnh đạo UBND huyện hoặc Thường trực HĐND huyện họp thống nhất làm tờ trình, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

4.6. Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Huyện ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

4.7. Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định theo chương trình công tác.

4.8. Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận, Ban Tổ chức Huyện ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm, thông báo bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử để Thường trực Huyện ủy ký ban hành. Các cơ quan liên quan thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định.

Điều 22. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

I. Các chức danh

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND; Thực hiện quy trình theo Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy. Chức danh Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND huyện tại bước 5 Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, biểu quyết (không phải trình Ban Chấp hành).

II. Các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

1.1. Các chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị, MTTQ, tổ chức chính trị-xã hội huyện và tương đương

1.1.1. Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người

đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

Thành phần:

- Các chức danh ở các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy: Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Các chức danh ở các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện: Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Các chức danh ở các ban HDND huyện: Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo ban HDND.

- Các chức danh bầu cử: Người đứng đầu và Ban Thường vụ (đối với Ủy ban MTTQ là Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện).

1.1.2. Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo "mở rộng"

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của cơ quan, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

a) Thành phần:

- Các chức danh ở các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy: Tập thể UBKT Huyện ủy (đối với UBKT Huyện ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cấp ủy (bí thư, phó bí thư chỉ bộ đối với nơi không có chi ủy).

- Các chức danh ở các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện: Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cấp ủy (bí thư, phó bí thư chỉ bộ đối với nơi không có chi ủy).

- Các chức danh ở các ban HDND huyện: Tập thể lãnh đạo các Ban HDND huyện, cấp ủy của cơ quan (bí thư, phó bí thư chỉ bộ đối với nơi không có chi ủy).

- Các chức danh bầu cử: Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban MTTQ, cấp ủy của cơ quan (bí thư, phó bí thư chỉ bộ đối với nơi không có chi ủy).

b) Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu

30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.1.3. Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

a) Thành phần: Như bước 1.

b) Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.1.4. Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

a) Thành phần:

- Các chức danh ở các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy: Tập thể cấp ủy (bí thư, phó bí thư chỉ bộ đối với nơi không có chi ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tập thể UBKT Huyện ủy (đối với UBKT Huyện ủy), cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị; đại diện các tổ chức chính trị-xã hội cơ quan, đơn vị.

- Các chức danh ở các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện: Tập thể cấp ủy (bí thư, phó bí thư chỉ bộ đối với nơi không có chi ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức (đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: công chức, viên chức cơ quan, viên chức biệt phái, Hiệu trưởng các trường trực thuộc); đại diện các tổ chức chính trị-xã hội cơ quan, đơn vị.

- Các chức danh ở các ban HDND huyện: Tập thể cấp ủy (bí thư, phó bí thư chi bộ đối với nơi không có chi ủy), các thành viên ban HDND; đại diện các tổ chức chính trị-xã hội cơ quan (nếu có).

- Các chức danh bầu cử: Tập thể cấp ủy (bí thư, phó bí thư chi bộ đối với nơi không có chi ủy), cán bộ, công chức cơ quan; Ban Chấp hành các tổ chức chính trị-xã hội, Ủy ban MTTQ huyện; Chủ tịch Ủy ban MTTQ và Trưởng các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã, thị trấn; đại diện các tổ chức chính trị-xã hội cơ quan.

b) Trình tự lấy ý kiến:

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác. Thực hiện việc công khai bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (đọc hoặc phân công người đọc bản kê khai và Kết luận xác minh tài sản, thu nhập (nếu có); việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được ghi vào biên bản cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm).

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

1.1.5. Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 3)

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) cấp ủy, chi bộ; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

a) Thành phần: Như bước 1 (đối với UBKT Huyện ủy là tập thể UBKT Huyện ủy).

b) Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

* Căn cứ kết quả biểu quyết, các cơ quan, đơn vị lập tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, tập thể lãnh đạo UBND huyện, Thường trực HDND huyện, theo quy định tại Điểm 4.1, Khoản 4, Điều 21 của Quy định này.

Phòng Nội vụ tổng hợp, thẩm định trình Thường trực HDND huyện, lãnh đạo UBND huyện họp biểu quyết đối với các chức danh theo quy định (đối với chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HDND-UBND huyện trình Thường trực HDND huyện, tập thể lãnh đạo UBND huyện). Khi được 2/3 số phiếu trở lên đồng ý bổ nhiệm, giới thiệu thì Thường trực HDND huyện, lãnh đạo UBND huyện lập tờ trình trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét, quyết định.

Trưởng hợp các cơ quan, đơn vị, MTTQ, các tổ chức chính trị-xã hội và tương đương xin chủ trương công tác cán bộ mà khuyết người đứng đầu, Thường trực Huyện ủy phân công triệu tập viên và chủ trì các hội nghị thực hiện quy trình.

Khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự phải có sự chứng kiến của đại diện Ban Tổ chức Huyện ủy đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; có sự chứng kiến của đại diện Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, các ban HDND huyện.

1.2. Các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HDND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HDND, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Chủ nhiệm UBKT, Phó Chủ nhiệm UBKT, Ủy viên UBKT Đảng ủy.

1.2.1. Bước 1: Hội nghị Ban Thường vụ (lần 1)

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

- Thành phần: Tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy (nơi chưa có Ban Thường vụ thì Bí thư, Phó Bí thư).

1.2.2. Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành (lần 1)

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thành phần: Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người

được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.2.3. Bước 3: Hội nghị Ban Thường vụ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

- Thành phần: Như bước 1.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.2.4. Bước 4: Hội nghị cán bộ "mở rộng"

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị).

- Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, Bí thư các chi bộ trực thuộc; cán bộ, công chức (đối với Đảng ủy xã, thị trấn); đại diện các tổ chức chính trị-xã hội cơ quan, đơn vị (đối với đảng ủy cơ quan); Ủy viên UBKT cùng cấp đối với nhân sự giới thiệu Chủ nhiệm UBKT, Phó Chủ nhiệm UBKT, Ủy viên UBKT.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát

triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác. Thực hiện việc công khai bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (đọc hoặc phân công người đọc bản kê khai và Kết luận xác minh tài sản, thu nhập (nếu có); việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được ghi vào biên bản cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm).

+ Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

1.2.5. Bước 5: Hội nghị Ban Chấp hành (lần 2)

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

- Thành phần: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Nguyên tắc lựa chọn:

+ Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

* Căn cứ kết quả biểu quyết, Đảng ủy lập tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, lãnh đạo UBND huyện, Thường trực HĐND huyện, theo Điểm 4.1, Khoản 4, Điều 21 của Quy định này.

Trường hợp khi thực hiện quy trình nhân sự các chức danh trên nếu khuyết người đứng đầu, Thường trực Huyện ủy phân công triệu tập viên và chủ trì các hội nghị thực hiện quy trình.

Khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự phải có sự chứng kiến của đại diện Ban Tổ chức Huyện ủy đối với kiện toàn Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; có sự chứng kiến của Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ đối với Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

1.3. Các chức danh Bí thư, Phó bí thư, Chi ủy viên các chi bộ cơ sở

1.3.1. Bước 1: Hội nghị Chi ủy (lần 1)

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu cấp ủy, chỉ bộ chủ trì cùng tập thể thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

Thành phần: Chi ủy (Bí thư, Phó Bí thư đối với nơi chưa có Chi ủy).

1.3.2. Bước 2: Hội nghị Chi ủy "mở rộng"

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu cấp ủy, chỉ bộ trao đổi định hướng nhân sự giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của chỉ bộ để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thành phần: Chi ủy (Bí thư, Phó Bí thư đối với nơi chưa có Chi ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đại diện các tổ chức chính trị-xã hội cơ quan, đơn vị.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3.3. Bước 3: Hội nghị Chi ủy (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

- Thành phần: Như bước 1.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu

ở bước 2 thì cấp ủy (bí thư, phó bí thư chỉ bộ) họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự đề giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên cấp ủy (bí thư, phó bí thư) theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Huyện ủy xem xét, chỉ đạo.

1.3.4. Bước 4: Hội nghị chỉ bộ

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thành phần: đảng viên chỉ bộ, đại diện các tổ chức chính trị-xã hội cơ quan, đơn vị.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác. Thực hiện việc công khai bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (đọc hoặc phân công người đọc bản kê khai và Kết luận xác minh tài sản, thu nhập (nếu có); việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được ghi vào biên bản cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm).

+ Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

1.3.5. Bước 5: Hội nghị Chi ủy (lần 3)

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; hội nghị thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

- Thành phần: Như bước 1.

- Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì bí thư đảng ủy xem xét, lựa chọn nhân sự đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đề cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

* Căn cứ kết quả biểu quyết tại bước 5, chỉ bộ lập tờ trình, hồ sơ nhân sự đề nghị giới thiệu ứng cử trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét, quyết định theo phân cấp.

Trường hợp khi thực hiện quy trình nhân sự các chức danh trên nếu khuyết người đứng đầu, Thường trực Huyện ủy phân công triệu tập viên và chủ trì các hội nghị thực hiện quy trình.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác.

2.1. Nhân sự do Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Huyện ủy tiến hành các công việc sau:

2.1.1. *Bước 1:* Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.1.2. *Bước 2:* (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị; hoàn thiện hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Trước khi lấy phiếu tín nhiệm, chủ trì hội nghị thực hiện việc công khai bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (đọc hoặc phân công người đọc bản kê khai và Kết luận xác minh tài sản, thu nhập (nếu có); việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được ghi vào biên bản cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm).

Khi thực hiện quy trình nhân sự đối với các cơ quan, đơn vị thuộc HĐND, UBND huyện, các xã, thị trấn phải có sự chứng kiến của đại diện Phòng Nội vụ huyện.

2.1.3. *Bước 3:* Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thẩm định, xét duyệt nhân sự và lập tờ trình báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định:

Thường trực HĐND huyện họp biểu quyết đối với các chức danh trưởng, phó các ban HĐND huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND các xã, thị trấn. Tập thể lãnh đạo UBND huyện họp biểu quyết đối với các chức danh lãnh đạo ở các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn. Thường trực HĐND-lãnh đạo UBND huyện họp biểu quyết đối với chức danh Chánh văn phòng, Phó Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện (các cuộc họp trên phòng Nội vụ chuẩn bị các nội dung). Khi được 2/3 số phiếu trở lên đồng ý thì Thường trực HĐND, tập thể lãnh đạo UBND huyện lập tờ trình trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ đang công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Huyện ủy báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2.2. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì thực hiện quy trình đối với nhân sự thuộc khối Đảng, đoàn thể; Phòng Nội vụ chủ trì thực hiện quy trình đối với nhân sự thuộc HDND, UBND huyện, các xã, thị trấn theo các bước sau:

2.2.1. *Bước 1:* (1) Trao đổi, lấy ý kiến với tập thể lãnh đạo cơ quan nơi cán bộ đang công tác về dự kiến điều động cán bộ (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị; lập tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HDND huyện, tập thể lãnh đạo UBND huyện (qua Ban Tổ chức Huyện ủy và phòng Nội vụ) theo phân cấp. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.2.1. *Bước 2:* Trao đổi, lấy ý kiến với tập thể lãnh đạo cơ quan có nhu cầu bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thảo luận, xem xét kết quả phiếu giới thiệu, nhận xét, đánh giá cán bộ và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín). Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phải được 2/3 số phiếu trở lên đồng ý. Căn cứ kết quả biểu quyết của tập thể lãnh đạo, lập tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HDND huyện, tập thể lãnh đạo UBND huyện (qua Ban Tổ chức Huyện ủy và phòng Nội vụ) theo phân cấp.

Trước khi lấy phiếu tín nhiệm, chủ trì hội nghị thực hiện việc công khai bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (đọc hoặc phân công người đọc bản kê khai và Kết luận xác minh tài sản, thu nhập (nếu có); việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được ghi vào biên bản cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm).

Khi thực hiện quy trình nhân sự đối với các cơ quan, đơn vị thuộc HDND, UBND huyện, các xã, thị trấn phải có sự chứng kiến của đại diện Ban Tổ chức Huyện ủy. Đối với nhân sự Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng các trường học trực thuộc UBND huyện có sự chứng kiến của đại diện Phòng giáo dục và Đào tạo.

2.2.3. *Bước 3:* Các cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định, xét duyệt nhân sự và lập tờ trình báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

Thường trực HDND huyện họp biểu quyết đối với các chức danh trưởng, phó các ban HDND huyện; chủ tịch, phó chủ tịch HDND xã, thị trấn. Tập thể lãnh đạo UBND huyện họp biểu quyết đối với các chức danh lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, các trường học thuộc UBND huyện; chủ tịch, phó chủ tịch UBND các xã, thị trấn. Thường trực HDND - lãnh đạo UBND huyện họp biểu quyết đối với chức danh Chánh văn phòng, Phó Chánh văn phòng HDND-UBND huyện. Khi được 2/3 số phiếu trở lên đồng ý thì Thường trực HDND huyện, Tập thể lãnh đạo UBND huyện trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ đang công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Huyện ủy báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2.3. Trường hợp nhân sự do Thường trực Huyện ủy dự kiến tiếp nhận và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài Đảng bộ huyện thì nhân sự phải đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định, đang giữ chức vụ tương đương hoặc được quy hoạch chức danh tương đương với chức danh cần kiện toàn.

Quy trình thực hiện:

- Thường trực Huyện ủy gặp cán bộ được dự kiến tiếp nhận và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử để trao đổi về yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

- Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu cho Thường trực Huyện ủy (đối với nhân sự dự kiến tiếp nhận và bổ nhiệm giới thiệu ứng cử tại các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội huyện), Phòng Nội vụ huyện tham mưu, cho lãnh đạo UBND huyện (đối với nhân sự dự kiến tiếp nhận về bổ nhiệm tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện) văn bản trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương tiếp nhận và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, trao đổi lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi dự kiến tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi công tác, nơi cư trú đối với nhân sự dự kiến tiếp nhận và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; xác minh lý lịch của cán bộ; hoàn thiện hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Tập thể lãnh đạo UBND huyện tổ chức họp, biểu quyết về nhân sự dự kiến tiếp nhận và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (đối với kiện toàn các chức danh ở các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện); lập tờ trình trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

- Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định, lập tờ trình trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý.

- Ban Thường vụ Huyện ủy lập tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với nhân sự dự kiến tiếp nhận và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử tại các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

3. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

III. Các chức danh do Thường trực Huyện ủy quyết định

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

1.1. Các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch các tổ chức Hội thuộc huyện được giao biên chế, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn.

1.1.1. Bước 1: Hội nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ; Ban Thường vụ tổ chức hội, các tổ chức chính trị-xã hội (lần 1)

- Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

- Thành phần:

+ Tổ chức hội được giao biên chế: Ban Thường vụ.

+ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị-xã hội.

1.1.2. Bước 2: Hội nghị Ủy ban MTTQ; Ban Chấp hành tổ chức hội, các tổ chức chính trị-xã hội (lần 01)

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của cơ quan để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thành phần:

+ Tổ chức hội được giao biên chế: Ban Chấp hành.

+ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn: Ủy ban MTTQ; Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.1.3. Bước 3: Hội nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ; Ban Thường vụ tổ chức hội, các tổ chức chính trị-xã hội (lần 2)

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị-xã hội căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

- Thành phần: Như bước 1.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.1.4. Bước 4: Hội nghị Ủy ban MTTQ; Ban Chấp hành tổ chức hội, các tổ chức chính trị-xã hội "mở rộng"

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị).

- Thành phần:

+ Tổ chức hội được giao biên chế: Cấp ủy cơ quan (Bí thư, Phó Bí thư đối với nơi chưa có chi ủy), Ban Chấp hành hội, cán bộ, công chức cơ quan; chủ tịch các tổ chức hội trực thuộc; đại diện tổ chức chính trị-xã hội cơ quan.

+ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn: Ủy viên Ủy ban MTTQ, Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội; Trưởng ban công tác Mặt trận, chi hội trưởng các chi hội trực thuộc.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác. Thực hiện việc công khai bản kê khai của người dự kiến được giới thiệu ứng cử giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (đọc hoặc phân công người đọc bản kê khai và Kết luận xác minh tài sản, thu nhập (nếu có); việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được ghi vào biên bản cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm).

+ Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

1.1.5. Bước 5: Hội nghị Ủy ban MTTQ; Ban Chấp hành tổ chức hội, các tổ chức chính trị-xã hội (lần 02)

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của ban thường vụ (Ban Thường trực Ủy ban MTTQ); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thành phần: Như bước 2.

- Nguyên tắc lựa chọn:

+ Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

* Căn cứ kết quả biểu quyết Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội,

Ủy ban MTTQ lập tờ trình đề nghị Đảng ủy xã, thị trấn xem xét, quyết định; Đảng ủy xã, thị trấn họp, biểu quyết lập tờ trình, hồ sơ đề nghị giới thiệu ứng cử, trình Thường trực Huyện ủy, lãnh đạo UBND huyện theo Điểm 4.1, Khoản 4, Điều 21 của Quy định này. Ban Chấp hành tổ chức hội cấp huyện lập tờ trình, hồ sơ đề nghị giới thiệu ứng cử, trình Thường trực Huyện ủy, lãnh đạo UBND huyện theo Điểm 4.1, Khoản 4, Điều 21 của Quy định này.

Trường hợp khi thực hiện quy trình nhân sự các chức danh trên nếu khuyết người đứng đầu, lãnh đạo UBND huyện phân công (bằng văn bản) triệu tập viên và chủ trì các hội nghị thực hiện quy trình đối với tổ chức hội cấp huyện; Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn phân công (bằng văn bản) triệu tập viên và chủ trì các hội nghị thực hiện quy trình đối với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn.

Khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự phải có sự chứng kiến của đại diện Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội huyện.

1.2. Các chức danh lãnh đạo, quản lý các trường trực thuộc UBND huyện

1.2.1. Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

- Thành phần: Tập thể lãnh đạo trường học.

1.2.2. Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo "mở rộng"

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm phù hợp với yêu cầu của đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thành phần: Tập thể lãnh đạo trường học, chi ủy chi bộ (bí thư, phó bí thư đối với nơi không có chi ủy); tổ trưởng các tổ chuyên môn; đại diện các tổ chức chính trị - xã hội của đơn vị.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên

thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.2.3. Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

- Thành phần: Như bước 1.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể ban giám hiệu họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể ban giám hiệu theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.2.4. Bước 4: Hội nghị lãnh đạo, quản lý, viên chức, người lao động

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thành phần: Tập thể lãnh đạo, viên chức, người lao động trường học.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác. Thực hiện việc công khai bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (đọc hoặc phân công người đọc bản kê khai và Kết luận xác minh tài sản, thu nhập (nếu có); việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được ghi vào biên bản cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm).

+ Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

1.2.5. Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 3)

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) chi ủy (chi bộ), đơn vị; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

- Thành phần: Tập thể lãnh đạo trường học.

- Nguyên tắc lựa chọn:

+ Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Chi ủy (chi bộ), tập thể lãnh đạo đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm.

* Căn cứ kết quả biểu quyết, tập thể lãnh đạo trường học lập tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm trình tập thể Lãnh đạo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ). Phòng Nội vụ Thẩm định hồ sơ, trình tập thể lãnh đạo UBND huyện họp, biểu quyết, khi được 2/3 số phiếu trở lên đồng ý bổ nhiệm thì tập thể lãnh đạo UBND huyện lập tờ trình, hồ sơ trình Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét, quyết định.

Trường hợp khi thực hiện quy trình nhân sự các chức danh trên nếu khuyết người đứng đầu, Thường trực Huyện ủy phân công (bằng văn bản) triệu tập viên và chủ trì các hội nghị thực hiện quy trình.

Khi thực hiện quy trình các bước giới thiệu nhân sự phải có sự chứng kiến của đại diện Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ, Phòng GD&ĐT huyện.

2. Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Thực hiện quy trình nhân sự như đối với "chức danh Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý" được quy định tại khoản 2, mục II, Điều 22 Quy định này.

IV. Đối với nhân sự cơ quan thuộc ngành dọc quản lý

Thực hiện quy trình bổ nhiệm theo quy định của cơ quan ngành dọc cấp trên và Quy định này để báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến bổ nhiệm.

Cơ quan, đơn vị trình đề nghị bổ nhiệm cán bộ; hồ sơ đề nghị bổ nhiệm gửi Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến.

V. Đối với các chức danh do Đảng ủy quyết định

1. Xin chủ trương kiện toàn

- Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, tập thể lãnh đạo các cơ quan, tổ chức trình Ban Thường vụ Đảng ủy bằng văn bản xem xét cho chủ trương về số lượng, chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến lĩnh vực, nhiệm vụ trước khi làm quy trình nhân sự.

- Ban Thường vụ Đảng ủy tổng hợp trình Đảng ủy xem xét, quyết định vào kỳ họp gần nhất.

2. Đề xuất nhân sự cụ thể

2.1. Đối với trưởng, phó ban HDND xã, thị trấn

Thực hiện quy trình nhân sự như đối với "Các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng; Chủ tịch HDND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HDND, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Chủ nhiệm UBKT, Phó Chủ nhiệm UBKT, Ủy viên UBKT Đảng ủy" được quy định tại điểm 1.2, khoản 1, mục II, Điều 22 Quy định này.

2.2. Các chức danh phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, thị trấn, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, Ủy ban MTTQ, Ban Thường vụ, BCH các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, thị trấn.

Thực hiện quy trình nhân sự như đối với "các chức danh Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, thị trấn" được quy định tại điểm 1.1, khoản 1, mục III, Điều 22 Quy định này.

Điều 23. Bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc huyện

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên còn thiếu so với số lượng quy định, trên cơ sở bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu theo quy định, các chi bộ, đảng bộ cơ sở chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định mà không phải xin chủ trương.

Những nhân sự đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất 12 tháng.

2. Khi cần kiện toàn, bổ sung ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, các chức danh bí thư, phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HDND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HDND, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thì Đảng ủy xã, thị trấn phải báo cáo Thường trực Huyện ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Khi cần kiện toàn Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Ủy viên UBKT Đảng ủy cơ sở còn khuyết so với quy định, Đảng ủy cơ sở chủ động thực hiện quy trình nhân sự và phải xin ý kiến của UBKT Huyện ủy về nhân sự trước khi bầu; báo cáo Thường trực Huyện ủy xem xét, chuẩn y (qua Ban Tổ chức Huyện ủy và UBKT Huyện ủy).

4. Khi cần kiện toàn ủy viên UBND huyện, nếu cán bộ đã giữ chức vụ cấp trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc cơ cấu ủy viên UBND huyện, căn cứ vào đề nghị của UBND huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định nếu đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu theo quy định thì trình Ban Thường vụ Huyện ủy thông báo giới thiệu ứng cử để HĐND bầu, không phải thực hiện quy trình nhân sự.

5. Khi cần kiện toàn ủy viên UBND cấp xã, thị trấn nếu cán bộ đã giữ chức vụ thuộc cơ cấu ủy viên UBND cấp xã, thị trấn căn cứ vào đề nghị của UBND xã, Đảng ủy thẩm định nếu đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu theo quy định thì thông báo giới thiệu ứng cử để HĐND bầu, không phải thực hiện quy trình nhân sự.

6. Khi cần kiện toàn ủy viên Ủy ban MTTQ, ủy viên Ban Chấp hành các tổ chức chính trị-xã hội, các hội cấp huyện còn khuyết so với quy định các cơ quan chủ động kiện toàn nhưng phải đảm bảo cơ cấu, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình theo quy định.

7. Khi cần kiện toàn ủy viên Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên ban Kiểm tra các tổ chức chính trị-xã hội huyện: *thực hiện quy trình theo quy định của ngành dọc cấp trên.*

8. Khi đề xuất cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, nếu chức danh đó thuộc cơ cấu tham gia cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy thì đồng thời đề xuất việc tham gia cấp ủy, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy đối với cán bộ đó.

Điều 24. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo Điều 25, Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương IV BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 25. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khoẻ không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 26. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Dù sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 27. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Những trường hợp xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại phải báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn đủ sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết (bằng phiếu kín), lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền

xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 28. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bảng phiếu kín) đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại (thành phần tương ứng như nêu tại bước 4, mục 1.1, 1.2, 1.3, điểm 1, khoản II và bước 4, mục 1.1, 1.2, điểm 1, khoản III, Điều 22, Quy định này).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của Ban Thường vụ Đảng ủy (đảng ủy, chi ủy, chi bộ cơ quan đối với những nơi không có Ban Thường vụ); kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín); thành phần tương ứng như nêu tại bước 5, mục 1.1, 1.2, 1.3, điểm 1, khoản II và bước 5, mục 1.1, 1.2, điểm 1, khoản III, Điều 22, Quy định này.

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại Khoản 2, 4 Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp cấp trưởng số phiếu đạt tỷ lệ 50% và trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại Khoản 4 Điều này tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 29. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 30. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

3. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Khi cần thiết Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 31. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động

Sau khi có chủ trương điều động cán bộ (đối với cán bộ diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý thực hiện việc xin chủ trương theo quy định tại Khoản 1, Điều 21, Quy định này), Ban Tổ chức Huyện ủy (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội huyện); Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc HDND, UBND huyện, các xã, thị trấn) tiến hành các bước sau:

a) Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

b) Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

c) Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

Sau khi có chủ trương biệt phái cán bộ (đối với cán bộ diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý thực hiện việc xin chủ trương theo quy định tại Khoản 1, Điều 21, Quy định này), Ban Tổ chức Huyện ủy (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội huyện); Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc HDND, UBND huyện, các xã, thị trấn) tiến hành các bước sau:

a) Bước 1: Trao đổi lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

b) Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

c) Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 33. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng đặc biệt khó khăn được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Chế độ, chính sách đối với cán bộ điều động, luân chuyển thực hiện theo quy định của cấp trên.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này.
2. Thường trực HDND huyện, tập thể lãnh đạo UBND huyện có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy định này.
3. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HDND các cấp thực hiện theo quy định riêng của Trung ương và của tỉnh.
4. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 35. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 11- QĐ/HU, ngày 28/12/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Đ/c Nguyễn Ngọc Vinh - Ủy viên BTV, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy, HDND huyện; Lãnh đạo UBND huyện;
- Các chi, đảng cơ sở,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các đ/c ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ**BÍ THƯ****Tân Thị Quế**



PHỤ LỤC 1

CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ ĐIỂN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY, THƯỜNG TRỰC HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH, CHO Ý KIẾN

(Kèm theo Quy định số 15-QĐ/HU, ngày 01/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. Các chức danh Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định

1. Các cơ quan cấp huyện

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

- Trưởng ban (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý), Phó trưởng ban các Ban đảng của Huyện ủy; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cấp trưởng và cấp phó các tổ chức chính trị-xã hội huyện.

- Ủy viên UBKT Huyện ủy, Ủy viên Thường trực Ủy ban MTTQ huyện.

- Trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc HĐND, UBND huyện.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

- Các xã, thị trấn: Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND.

- Khối cơ quan: Bí thư, Phó Bí thư chi, đảng bộ cơ sở; Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy cơ sở.

II. Các chức danh Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến

- Trưởng, Phó trưởng Công an huyện.

- Chỉ huy Trưởng, Phó Chỉ huy Trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

- Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện.

- Cấp trưởng các cơ quan ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

- Trưởng Công an xã, thị trấn.

III. Các chức danh Thường trực Huyện ủy quyết định, cho ý kiến

1. Các chức danh Thường trực Huyện ủy quyết định

- Ủy viên Ban Chấp hành (chi ủy viên), Phó Chủ nhiệm UBKT, Ủy viên UBKT Đảng ủy cơ sở.
- Ủy viên Ban Thường vụ các tổ chức chính trị-xã hội huyện.
- Chủ tịch Ủy ban MTTQ, trưởng các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã, thị trấn.
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở thuộc UBND huyện.

2. Các chức danh Thường trực Huyện ủy cho ý kiến

- Cấp trưởng, cấp phó tổ chức hội được giao biên chế thuộc UBND huyện.
 - Cấp trưởng, cấp phó các tổ chức xã hội, nghề nghiệp thuộc huyện.
 - Cấp phó các cơ quan ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.
 - Thẩm phán trung cấp, thẩm phán sơ cấp Tòa án nhân dân huyện; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện.
-

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM,
GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

(Kèm theo Quy định số 15-QĐ/HU, ngày 01/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)



Danh mục hồ sơ nhân sự thông nhất cho giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình (theo mẫu số 01, 02).
2. Biên bản kiểm phiếu, biên bản hội nghị ở các bước (theo mẫu số 03,04).
3. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu của cơ quan, đơn vị.
4. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ (theo mẫu số 09).
5. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác (theo mẫu số 10).
6. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ (theo mẫu số 03 Hướng dẫn số 33-HD/BTCTW, ngày 30/10/2020 của Ban Tổ chức Trung ương).
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng (theo mẫu số 06, 07 Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương).
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị,...; các quyết định tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, kỷ luật,... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
10. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

*** Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 8,10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.



CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ...

.....

Số:

....., ngày ... tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v xin chủ trương bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Kính gửi:

Nội dung tờ trình, cơ quan, đơn vị cần nêu được các nội dung cơ bản như sau:

1. Số lượng lãnh đạo, đơn vị theo quy định; thực trạng hiện nay; lý do khuyết (thiếu) chức danh cần kiện toàn.
2. Nguồn nhân sự kiện toàn: Nhân sự tại chỗ hoặc từ nơi khác, trong quy hoạch có đủ điều kiện, tiêu chuẩn.
3. Dự kiến phân công nhiệm vụ khi được kiện toàn (đối với lãnh đạo cấp phó).

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
-
- Lưu cơ quan, đơn vị.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ...

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử....
(sau khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự)

Kính gửi:

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ (quy định của tỉnh, của bộ, ngành Trung ương (nếu có);

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số....về việc đồng ý cho.... thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Ngày... cơ quan, đơn vị đã thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự giới thiệu đồng chí..., chức vụ: ...đề nghị bổ nhiệm (giới thiệu ứng cử) giữ chức...

- Kết quả giới thiệu tại các hội nghị: Ghi kết quả giới thiệu tại các hội nghị.
 - Tóm tắt sơ yếu lý lịch, quá trình công tác của nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.
 - Nhận xét ưu, khuyết điểm của nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.
- đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- Như kính gửi,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
.....
- Lưu cơ quan, đơn vị,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

.....
, ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ
 (Tại Hội nghị ...¹)

- Phần căn cứ, viện dẫn (nêu khái quát, ngắn gọn).

1. Thời gian, địa điểm

- Thời gian:

- Địa điểm:

2. Thành phần

* **Đại biểu cấp trên**

Đồng chí

* **Đại biểu dự Hội nghị**

- Tổng số đại biểu được triệu tập: đồng chí

- Số đại biểu có mặt: đồng chí

- Số đại biểu vắng mặt:

* **Chủ trì hội nghị:**

* **Thư ký hội nghị:**

3. Nội dung hội nghị (ghi tóm tắt những nội dung cơ bản)

.....

 Hội nghị kết thúc hồi giờ... phút, ngày..... tháng..... năm.... Biên bản được lập thành bản, thông qua các thành viên nghe và nhất trí.

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

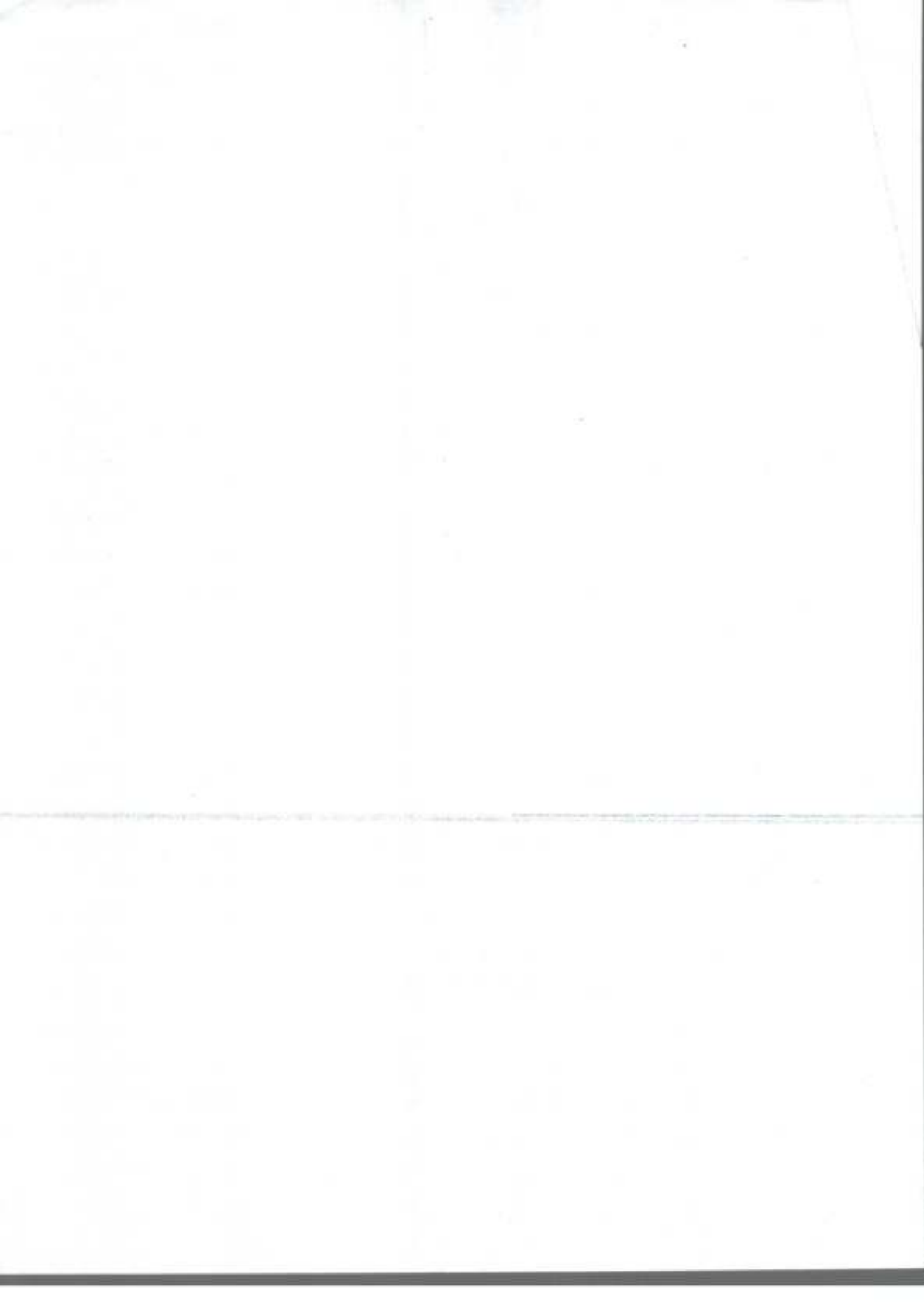
¹ Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1 (rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cử chức danh...)

Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo. Cấp ủy, cấp trưởng các đơn vị trực thuộc (tiến hành giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh...)

Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 2 (lấy phiếu giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh...)

Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc; trưởng các đoàn thể (lấy phiếu tín nhiệm giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh...)

Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 3 (lấy phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh...)



TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

.....

....., ngày....tháng...năm....

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU GIỚI THIỆU (BIỂU QUYẾT)

(Tại Hội nghị...)

Hôm nay, vào lúc giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm, tại Hội nghị.....(bước...) đã tiến hành bỏ phiếu kín giới thiệu (biểu quyết) nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh.....

1. Thành phần:

- Tổng số đại biểu được triệu tập:.....đồng chí.
- Tổng số đại biểu dự hội nghị:.....đồng chí.
- Số đại biểu vắng mặt:.....đồng chí (lý do)
- Chủ trì hội nghị:.....

2. Hội nghị đã cử Tổ kiểm phiếu gồm..... đồng chí:

- Đồng chí:.....: Tổ trưởng.
- Đồng chí:.....: Thành viên.
- Đồng chí:: Thành viên.

3. Kết quả kiểm phiếu:

a) Về phiếu giới thiệu (biểu quyết):

- Số phiếu phát ra:.....; Số phiếu thu về:.....
- Số phiếu hợp lệ:.....; Số phiếu không hợp lệ:.....

b) Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau: (tỉ lệ % so với tổng số đại biểu được triệu tập)

TT	Họ và tên	Số phiếu	Tỷ lệ %
1			
2			
...			

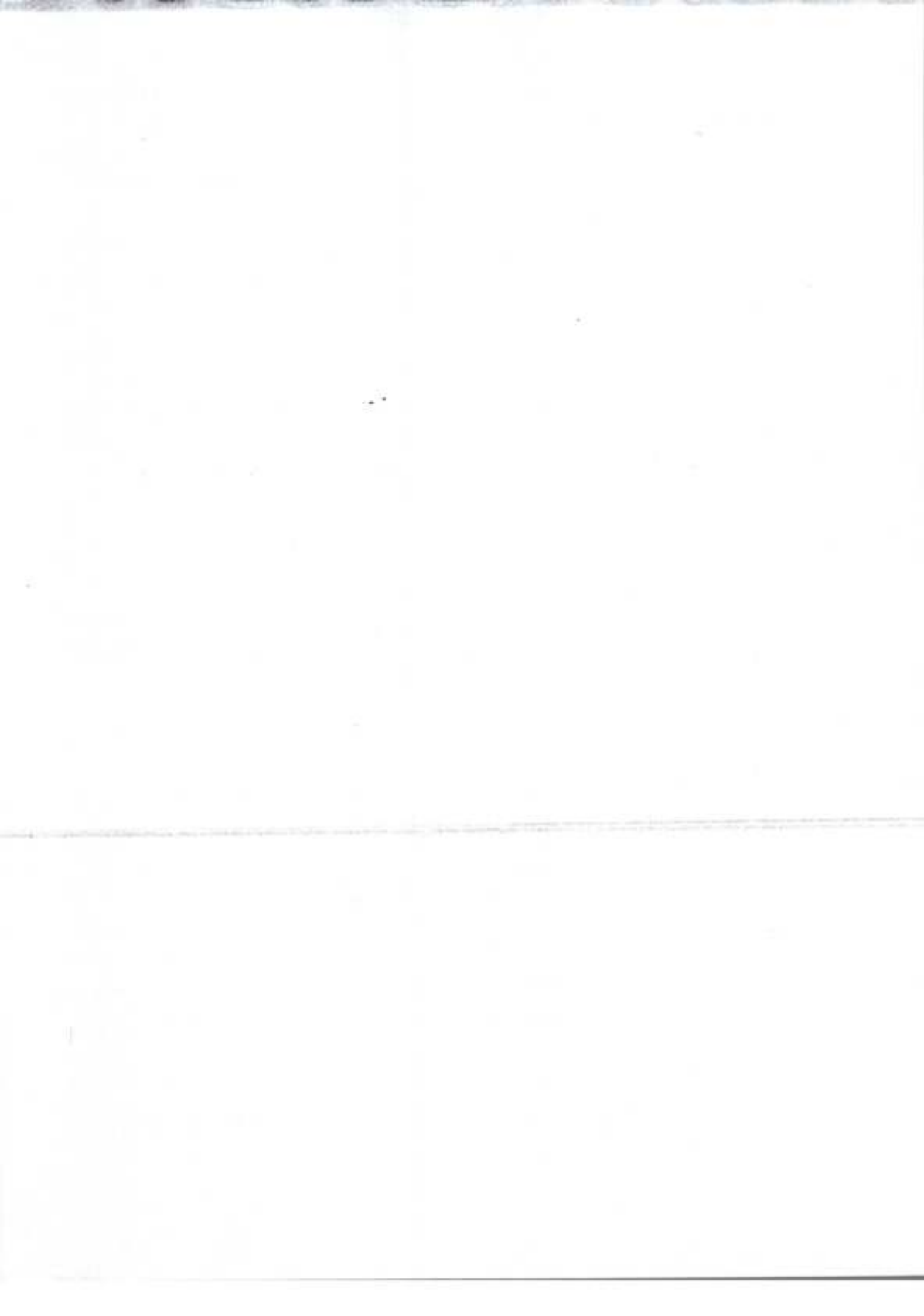
Biên bản này được lập thành 3 bản và được thông qua hội nghị lúcgiờ....ngàytháng.....năm....

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)



CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...
(Đóng dấu treo)

....., ngày tháng năm

PHIẾU GIỚI THIỆU
(Tại Hội nghị bước 2)

STT	Họ và tên	Đơn vị, chức vụ công tác
1		

* **Ghi chú:** Mỗi thành viên dự hội nghị giới thiệu 01 người cho một chức danh.

(Ký tên hoặc không ký tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...
(Đóng dấu treo)

....., ngày tháng năm

PHIẾU GIỚI THIỆU
(Tại Hội nghị bước 3)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu
I	Danh sách những đồng chí được giới thiệu ở bước 2			
1				
2				
....				
II	Giới thiệu nhân sự khác			
STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác		
1				

* **Ghi chú:**

- Danh sách những đồng chí được giới thiệu ở bước 2, đồng ý hay không đồng ý giới thiệu ai thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.
- Nếu không đồng ý giới thiệu ai trong danh sách ở phần I thì có thể giới thiệu nhân sự khác có đủ điều kiện, tiêu chuẩn.
- Mỗi thành viên dự hội nghị giới thiệu 1 người cho một chức danh.

(Ký tên hoặc không ký tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ...
(Đóng dấu treo)

....., ngày tháng năm

PHIẾU LẤY Ý KIẾN
(Tại Hội nghị bước 4)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu
1				
2				
...				

* **Ghi chú:**

- Cột "Họ và tên" ghi những đồng chí được lựa chọn ở bước 3.
- Đồng ý hay không đồng ý giới thiệu ai thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.
- Mỗi thành viên dự hội nghị giới thiệu 1 người cho một chức danh.

(Ký tên hoặc không ký tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ...
(Đóng dấu treo)

....., ngày tháng năm

PHIẾU BIỂU QUYẾT
(Tại Hội nghị bước 5)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

*** Ghi chú:**

- Cột “Họ và tên” ghi những đồng chí được tập thể lãnh đạo lựa chọn qua phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị trước.
- Đồng ý hay không đồng ý giới thiệu ai thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.
- Mỗi thành viên dự hội nghị giới thiệu 1 người cho một chức danh.

(Ký tên hoặc không ký tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

.....
.....ngày.....tháng.....năm.....

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

(của ban thường vụ cấp ủy, hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị)

I. SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ CÁN BỘ

Họ và tên cán bộ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Quê quán:

Ngày vào Đảng, ngày chính thức:

Trình độ chuyên môn:

Trình độ lý luận chính trị:

Quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ:

Quá trình công tác:

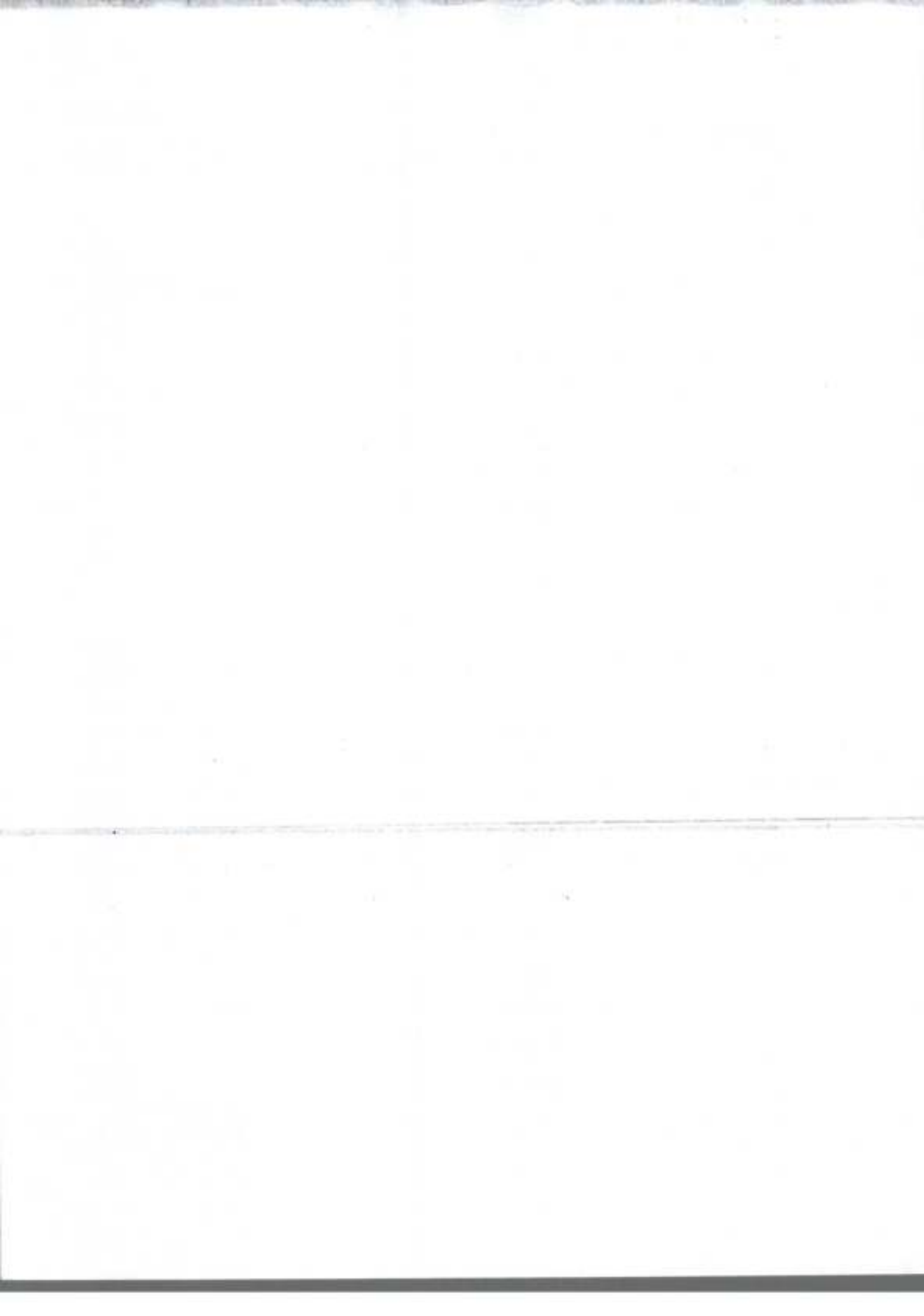
II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Chính trị tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc; đoàn kết nội bộ.
2. Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.
 - Khối lượng, chất lượng, hiệu quả, năng lực công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao (trong thời gian 3 năm gần nhất).
 - Hạn chế, khuyết điểm.
3. Kết quả nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ trong 3 năm gần nhất.

III. KẾT LUẬN CHUNG

1. Về đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ:
2. Khả năng hoàn thành nhiệm vụ:
3. Uy tín và triển vọng phát triển:

T/M BAN THƯỜNG VỤ
HOẶC LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)



.....
(Cấp ủy)

....., ngày tháng năm

BẢN NHẬN XÉT
Của Chi bộ nơi công tác, sinh hoạt

I. Sơ lược lý lịch cán bộ

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Ngày vào Đảng, ngày chính thức:

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể hiện nay:

II. Nhận xét, đánh giá**1. Ưu điểm**

(1). Chính trị tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lễ lối làm việc; đoàn kết nội bộ.

(2). Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Việc nghiên cứu vận dụng, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Khối lượng, chất lượng, hiệu quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao (căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm).

2. Hạn chế, khuyết điểm**T/M CHI BỘ**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

T/M CẤP ỦY CƠ SỞ

(Ký, đóng dấu)



ĐẢNG ỦY
CHI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

....., ngày ... tháng ... năm

PHIẾU NHẬN XÉT

đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú

Chi ủy (bí thư, phó bí thư) sau khi họp với ban công tác mặt trận thôn, bản, khu dân cư, tổ dân phố thống nhất nhận xét về đảng viên như sau:

1. Nêu gương về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên trước nhân dân nơi cư trú.

Nêu gương tốt Nêu gương Chưa nêu gương

2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân trên địa bàn dân cư thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú. Tham gia và vận động gia đình tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua do địa phương phát động.

Gương mẫu đi đầu Gương mẫu Chưa gương mẫu

3. Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp định kỳ và tích cực tham gia các cuộc họp khác do cấp ủy nơi cư trú triệu tập; tham gia các cuộc họp của nhân dân nơi cư trú.

Tham gia đầy đủ Tham gia chưa đầy đủ Không tham gia

4. Thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố, ban công tác mặt trận nơi cư trú để nắm bắt tình hình nhân dân; phản ánh những ý kiến của nhân dân tới cơ quan có thẩm quyền. Tích cực tham gia góp ý kiến với chi ủy, chi bộ, đảng ủy cơ sở nơi cư trú về các công việc chung của địa phương, nhất là những vấn đề bức xúc ở thôn, bản, tổ dân phố.

Thường xuyên, tích cực Thường xuyên Chưa thường xuyên

5. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở cơ sở; giám sát cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và thực hiện trách nhiệm nêu gương. Vận động gia đình và nhân dân xây dựng mối quan hệ gắn bó đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Rất tích cực Tích cực Chưa tích cực

6. Đề nghị cấp ủy cơ sở nơi đảng viên công tác biểu dương hoặc xem xét xử lý theo quy định đối với đảng viên chưa thực hiện tốt.

Biểu dương

Không đề nghị

Xem xét xử lý

7. Nhận xét khác

.....

**XÁC NHẬN CỦA ĐẢNG ỦY
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

T/M CHI BỘ
(Ký, ghi rõ họ và tên)